TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HSST
Ngày 29/11/2017

NHÂN DANH
NỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán Chủ toạ phiên toà*:** Ông **Bùi Thanh Minh**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ Tuấn** và Ông **Đặng Viết Côi**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Duyên** -CBTA

Đại diện VKSND huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Ông **Trần Bá Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/ HSST ngày 03 tháng 11năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Q, sinh năm 1971; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã K, huyện Ư, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; Con ông Phạm Văn B1 (Đã chết) và bà: Phạm Thị G1; Chồng: Phạm Văn H1; Con: có 02 con (lớn sinh năm 1989; nhỏ sinh năm 1991); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Ứng Hòa từ ngày 11/9/2017 đến 14/9/2017. Hiện tại ngoại ở đại phương.(có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Văn H- Sinh năm: 1973; Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã P1, huyện Ư, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn B2 và con bà: Trần Thị T1 (Đều đã chết); Vợ: Đoàn Thị D - SN: 1981 (Đã ly hôn); Con: không;Tiền án, tiền sự: Không;Nhân thân: Ngày 28/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 06 tháng "*Cải tạo không giam giữ*" về tội "*Đánh bạc*" (Đã chấp hành xong bản án). Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Ứng Hòa từ ngày 11/9/2017 đến 20/9/2017. Hiện tại ngoại ở địa phương. (có mặt tại phiên tòa)

3. Nguyễn Văn G - Sinh năm: 1964;Nơi ĐKHKTT: thôn G2, xã M, huyện Ư, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Nguyễn Khắc G3 và bà: Đoàn Thị H (Đều đã chết); Có vợ: Tạ Thị U; Con: có 02 con; (Con lớn sinh năm 1991; con nhỏ sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt

quả tang, bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Ứng Hòa từ ngày 11/9/2017 đến 14/9/2017. Hiện tại ngoại ở địa phương. (có mặt tại phiên tòa)

4. Vũ VănB- Sinh năm: 1958; Nơi ĐKHKTT: Thôn G2, xã M, huyện Ư, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị P (Đều đã chết); có vợ: Dương Thị M; Con: có 02 con (lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1981); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Ứng Hòa từ ngày 11/9/2017 đến 14/9/2017. Hiện tại ngoại ở địa phương. (có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 11/9/2017, Phạm Thị Q - Sinh năm 1971, ở T, K, Ứng Hòa bán quán ăn sáng tại nhà ở của mình thì có Nguyễn Văn G - Sinh năm 1964 và Vũ Văn B- Sinh năm 1958 đều ở Giới Đức, Minh Đức, Ứng Hòa và Nguyễn Văn H - Sinh năm 1973, ở Phù Lưu Thượng, Phù Lưu, Ứng Hòa đến ăn sáng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi ăn sáng xong thì Phạm Thị Q rủ G, Bắc, H đánh bạc, được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh "Tá Lả". Sau đó, Q đóng cửa quán rồi cùng Nguyễn Văn G, Vũ VănBvà Nguyễn Văn H lên trên tầng II nhà Q để đánh bạc. Trước khi chơi, Q và G,Bvà H đã thống nhất "*Nếu ai ù thì bỏ ra 10.000đ để chi phí điện nước*".

Cách thức đánh bạc được quy định như sau: Các bị cáo trong vụ án đánh bạc sử dụng bộ bài Tú Lơ Khơ 52 quân bài, chia đều cho bốn người chơi, mỗi người 09 quân bài, riêng người chia bài thì được 10 quân bài và được đánh trước, phần còn lại để vào giữa làm *"Nọc"* để bốc; người chơi về nhất được tất cả số tiền của những người thua còn lại, người về nhì phải trả cho người về nhất 10.000đ, người về thứ ba phải trả cho người về nhất 20.000đ, người về thứ tư *(bét)* phải trả cho người về nhất 30.000đ, người không có *"Phỏm"* (hay gọi là Móm) phải trả cho người về thứ nhất 40.000đ, nếu có ai *"Ù"* thì mỗi người còn lại phải trả cho người *"Ù"* 50.000đ.

Các thuật ngữ các bị cáo sử dụng khi đánh bạc, dưới hình thức chơi *"Tá lả"* trong vụ án này được hiểu như sau: *"Phỏm"* thông thường nghĩa là trên bài người chơi có từ 03 quân bài cùng hàng ngang hoặc 03 quân cùng hàng dọc trở lên cùng chất (Rô, cơ, bích, nhép); *"Móm"* nghĩa là khi đánh hết lượt mà trên bài người chơi không có phỏm để hạ; *"Ù"*nghĩa là trên bài đã tròn khi hạ bài xuống không còn quân bài lẻ hoặc khi bốc quân bài từ *"Nọc"* lên được cây vào *"Phỏm"* và trên bài người chơi khi hạ bài xuống không còn lẻ quân bài nào. Khi không có ai ù thì những người chơi tính điểm của các quân còn lại *(A: là 1 điểm, J: là mười một điểm, Q: là 12 điểm, K: là 13 điểm)* ai có số điểm ít nhất thì về nhất, cứ thế lần lượt, ai có điểm nhiều nhất thì về bét và cứ thế tương ứng với số tiền phải trả cho người về nhất. Trong ván bài, nếu ai đánh quân bài thứ tư *(Quân bài cuối, gọi là quân chốt hạ)* mà người ngồi dưới *(người ngồi bên tay phải người đánh quân bài thứ tư)* ăn được quân bài này, thì người đã đánh quân bài đó phải mất cho người

được ăn quân bài đó 50.000đ. Các bị cáo trong vụ án đánh bạc, sát phạt, được thua bằng tiền đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:Thu tại chiếu bạc và trên người các đối tượng tổng số tiền 10.210.000đ (*Mười triệu hai trăm mười nghìn đồng*); 01 bộ Tú Lơ Khơ 52 quân.

Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 02/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố các bị cáo Phạm Thị Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn G và Vũ VănBvề tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo Phạm Thị Q và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12- 18 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 31 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G và Vũ VănBmỗi bị cáo 09- 12 tháng cải tạo không giam giữ. Về vật chứng đề nghị: tịch thu sung công quỹ nhà nước 10.210.000đ (*Mười triệu hai trăm mười nghìn đồng*) và tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

XÉT THẤY

Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai củacác bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là bằng chứng cho lời khai của bị cáo kia và phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 09 giờ đến 10h30'sáng ngày 11/9/2017, Phạm Thị Q ở thôn T, xã K, huyện Ứng Hòa cùng Nguyễn Văn G, Vũ VănBvà Nguyễn Văn H đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh tá lả tại nhà ở của mình bị Công an huyện Ứng Hòa bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 10.210.000đ (*Mười triệu hai trăm mười nghìn đồng*). Quá trình điều tra đã chứng minh các bị cáo đều đã và sẽ sử dụng số tiền này để đánh bạc, sát phạt, được thua bằng tiền. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của khu dân cư và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình và các tệ nạn xã hội khác.Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Xem xét về tính chất, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Q đã dùng nhà ở của mình và chuẩn bị tú lơ khơ để các bị cáo khác đánh bạc và là bị cáo có số tiền lớn nhất; bị cáo H là người có số tiền tham gia đánh bạc nhiều thứ hai và có nhân thân về tội "Đánh bạc". Do vậy, bị cáo Q và bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo G, bị cáoBđều phạm tội có mức độ và có vai trò ngang nhau trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt ngang nhau.

Xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo trong vụ án: thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu (trừ bị cáo H) thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h,p khoản 1Điều 46 BLHS.

Đối với Nguyễn Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ; tiền án, tiền sự không, có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù năm ngày 28/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 06 tháng "*Cải tạo không giam giữ*" về tội "*Đánh bạc*" đã chấp hành xong. Tuy nhiên đối chiếu với các quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự, xét thấy cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Phạm Thị Q dùng nhà của mình cho các bị cáo khác đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, chuẩn bị công cụ phương tiện và là người chơi có số tiền lớn nhất nhưng cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Văn G và Vũ VănBcó nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 31 Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm ruộng, không có thu nhập ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng***:*** Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.210.000đ (*Mười triệu hai trăm mười nghìn đồng*) và tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phítòa án; Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231; 234 BLTTHS;

***Bởi những lẽ trên*.**

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố các bị cáo **Phạm Thị Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn G** và **Vũ VănB**phạm tội "***Đánh bạc***".

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao; Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Q và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo **09** (**Chín**) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án 29/11/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G và Vũ VănBmỗi bị cáo **09** (**Chín**) tháng cải tạo không giam giữ và đều được trừ 12 ngày (thời gian tạm giữ 11/9/2017 đến 14/9/2017). Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày chính quyền địa phương nơi thường trú của các bị cáo nhận được Quyết định thi hành án.

***** Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi thường trú của các bị cáo và gia đình để giám sát, G dục các bị cáo trong thời gian thử thách và cải tạo.

* Trong tr□ờng hợp, trong thời gian thử thách và trong thời gian cải tạo không giam giữ, nếu các bị cáo có thay đổi nơi c□trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 BLTTHS; Điều 41 BLHS: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.210.000đ (*Mười triệu hai trăm mười nghìn đồng*) và tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân(*Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 15/11/2017 và ủy nhiệm chi ngày 10/11/2017*).

3. Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án các bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Thanh Minh

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND, Công an, Chi cục THADS huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi thường trú của các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.